

Số: /QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-UBND.HC ngày 25/09/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Biên bản họp số 141/BB-UBND ngày 29/8/2022 của UBND Tỉnh về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1954/SXD-KTQH.HTKT ngày 19 tháng 8 năm 2022 (có bản vẽ kèm theo).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi nghiên cứu: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

3.1. Vị trí 01: Điều chỉnh chức năng sử dụng đất khu vực dọc đường Trần Thị Nhượng, đường vành đai Tây Bắc.

- Quy mô khoảng 53,14 ha.
- Ranh giới được xác định như sau:
 - + Phía Bắc giáp huyện Lai Vung và phân khu 06;
 - + Phía Nam giáp phân khu 04;
 - + Phía Đông giáp phường An Hòa;
 - + Phía Tây giáp huyện Lai Vung.
- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh từ đất nông nghiệp và đất ở làng xóm, thành đất đơn vị ở.

3.2. Vị trí 02: Điều chỉnh chức năng sử dụng đất khu vực trường Quân sự địa phương.

- Quy mô khoảng 23,94 ha.
- Ranh giới được xác định như sau:
 - + Phía Bắc giáp kênh thủy lợi;
 - + Phía Nam giáp đường Nguyễn Sinh Sắc;
 - + Phía Đông giáp kênh thủy lợi;
 - + Phía Tây giáp đường vào khu liên hợp thể dục thể thao.
- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh từ đất An ninh quốc phòng thành đất ở và đất thương mại, dịch vụ.

3.3. Điều chỉnh tầng cao các phân khu:

- Phân khu số 01: Điều chỉnh tầng cao từ 01-07 tầng thành 01-30 tầng.
- Phân khu số 02: Điều chỉnh tầng cao từ 01-05 tầng thành 01-20 tầng.
- Phân khu số 06: Điều chỉnh tầng cao từ 01-06 tầng thành 01-15 tầng.

4. Cơ cấu sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh:

TT	LOẠI ĐẤT	Giai đoạn 2025 - 2030 (Theo QHC 2017)		Giai đoạn 2025-2030 (Phương án điều chỉnh)		So sánh (+tăng/ - giảm) (2)-(1)
		Diện tích (ha) (1)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	Diện tích (ha) (2)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	3724,08	155,2	3760,71	148,4	36,6
I	ĐẤT DÂN DỤNG	3091,65	121,4	3152,22	117,4	60,6
1	ĐẤT Ở	2031,19	84,6	2082,46	82,2	51,3
1.1	Đất đơn vị ở hiện hữu cải tạo chỉnh trang	807,46		818,76		11,30
1.2	Đất đơn vị ở hiện hữu cải tạo chỉnh trang gắn với sản xuất làng nghề	132,06		132,06		0,0
1.3	Đất đơn vị ở xây dựng mới	871,79	36,3	927,07		55,28
1.4	Đất ở làng xóm	219,88		204,57		-15,31

TT	LOẠI ĐẤT	Giai đoạn 2025 - 2030 (Theo QHC 2017)		Giai đoạn 2025-2030 (Phương án điều chỉnh)		So sánh (+tăng/ - giảm) (2)-(1)
		Diện tích (ha) (1)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	Diện tích (ha) (2)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	
2	ĐẤT CÔNG CỘNG	110,86	8,1	112,08	7,7	1,2
2.1	Đất công cộng đô thị	30,78		30,78		0,0
2.2	Đất trường trung học phổ thông	17,46		17,46		0,0
2.3	Đất trung tâm nghiên cứu đào tạo	14,47		14,47		0,0
2.4	Đất cơ quan	13,21		13,21		0,0
2.5	Đất trung tâm y tế	7,57		7,57		0,0
2.6	Đất trung tâm thể dục thể thao	6,13		6,13		0,0
2.7	Đất văn hóa	4,10		4,10		0,0
2.8	Đất thương mại dịch vụ	17,14		18,36		1,22
3	ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ	157,08	11,2	165,16	10,9	8,08
4	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NỘI	421,33	17,6	421,33	16,6	0,00
5	ĐẤT KHÁC TRONG PHẠM VI DÂN DỤNG	371,19		371,19		0,0
5.1	Đất hỗn hợp	77,86		77,86		0,0
5.2	Đất hỗn hợp (khu đô thị xanh mật độ thấp)	276,33		276,33		0,0
5.3	Đất tôn giáo, di tích	17,00		17,00		0,0
II	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	632,43		608,49		-23,9
1	Đất du lịch	204,79		204,79		0,0
2	Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	224,91		224,91		0,0
3	Đất kho tàng	9,16		9,16		0,0
4	Đất cây xanh cách ly	26,84		26,84		0,0
5	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	13,91		13,91		0,0
6	Đất giao thông đối ngoại	104,40	4,35	104,40		0,00
7	Đất an ninh quốc phòng	40,67		16,73		-23,94
8	Đất nghĩa trang	7,75		7,75		0,0
B	ĐẤT KHÁC	2.186,92		2.150,29		-36,6
1	Đất dự trữ phát triển	0,00		0,00		0,0
2	Đất nông nghiệp	1.128,87		1.092,24		-36,6
3	Mặt nước	1.058,05		1.058,05		0,0
	Tổng cộng	5.911,00		5.911,00		

Điều 2. Giao UBND thành phố Sa Đéc:

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí thực hiện.
- Cập nhật các nội dung điều chỉnh được phê duyệt tại Điều 1 vào đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.
- Tổ chức công bố, công khai đồ án nêu trên để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong khu vực quy hoạch biết và thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế một phần Quyết định số 1126/QĐ-UBND.HC ngày 25/09/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD.nbht

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa